

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc trẻ em
có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014-2020
của tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 24/6/2013 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Đề án Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ
em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học,
trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào
cộng đồng giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 213/2013/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày
30/12/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng
dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án Chăm sóc trẻ em mồ côi không
nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của
chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai,
thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại
Tờ trình số 87/TTr-LĐTBXH ngày 05/6/2014 và ý kiến của Giám đốc Sở Tài
chính tại Công văn số 3907/STC-HCSN ngày 14/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án
Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn
2014-2020 của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo các hoạt động đạt mục tiêu và nội dung hoạt động theo tiến độ đã đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký //.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (b/c);
- Cục Bảo trợ xã hội – Bộ LĐTBXH (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Hội đoàn thể thuộc tỉnh (5);
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu VT, TmN, QP, HPN_{2t}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014-2020 của tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Thực hiện Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013-2020 (sau đây gọi tắt là Đề án); Thông tư liên tịch số 213/2013/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh Khánh Hòa với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Quán triệt, cụ thể hóa nội dung Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ vào việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội của tỉnh Khánh Hòa, đảm bảo tiến bộ công bằng xã hội, an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững.

2. Tăng cường các hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức của toàn xã hội; tạo sự chuyển biến đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa, quan tâm hợp tác quốc tế trong các hoạt động chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phát huy tốt vai trò của Mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hội bảo vệ quyền trẻ em các cấp trong việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

4. Việc xây dựng các hoạt động chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh phải có tính khả thi, sát với tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, tổ chức sơ kết định kỳ, tiến tới tổng kết vào năm 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Huy động sự tham gia của xã hội, nhất là gia đình, cộng đồng trong việc chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để ổn định cuộc sống, có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật; phát triển các hình thức chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; từng bước thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với trẻ em bình thường tại nơi cư trú.

2. Mục tiêu cụ thể

- 97% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận sự trợ giúp và được cung cấp các dịch vụ xã hội phù hợp.

- Phát triển các hình thức nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chăm sóc bán trú cho trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và cộng đồng.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Triển khai thực hiện đầy đủ chính sách, pháp luật về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

a) Nội dung

- Triển khai thực hiện đầy đủ chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm đảm bảo ổn định đời sống, tạo điều kiện cho trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện.

- Tiếp tục huy động sự đóng góp tự nguyện vào Quỹ bảo trợ trẻ em của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài, viện trợ quốc tế. Thông qua nguồn Quỹ bảo trợ trẻ em thực hiện các mục tiêu, chương trình vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em; trong đó đặc biệt ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bao gồm: trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa.

b) Thời gian: Giai đoạn 2014 – 2020.

c) Phân công thực hiện

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách trợ cấp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và huy động sự đóng góp Quỹ Bảo trợ trẻ em.

d) Kinh phí: 1.000 triệu đồng/năm x 07 năm = 7.000 triệu đồng từ nguồn huy động sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân.

2. Thực hiện thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

a) Nội dung

- Hỗ trợ cho gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Ngoài trợ cấp hàng tháng và các chế độ trợ giúp khác theo quy định hiện hành của Chính phủ và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, hỗ trợ một lần để mua sắm đồ dùng cá nhân cho trẻ em với mức 500.000đ/em (theo Điểm a, Khoản 2, Điều 3 Thông tư liên tịch số 213/2013/TTLT/BTC-BLĐTBXH).

- Hỗ trợ cho cơ sở bảo trợ xã hội trong trường hợp cơ sở bảo trợ xã hội trực tiếp đưa trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về cộng đồng để gia đình, cá nhân nuôi dưỡng: Các khoản chi theo Điểm a, Khoản 2, Điều 3 Thông tư liên tịch số 213/2013/TTLT/BTC-BLĐTBXH. Trong đó, chi hướng dẫn gia đình cách chăm sóc trẻ em và mua quà cho trẻ với mức 500.000đ/em.

b) Thời gian: Giai đoạn 2014 – 2020.

c) Phân công thực hiện

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hỗ trợ cho gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng và các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền quản lý.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện hỗ trợ các cơ sở bảo trợ xã hội trực tiếp quản lý.

d) Kinh phí: 100 triệu đồng/năm x 07 năm = 700 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

3. Thực hiện mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

a) Nội dung

Căn cứ mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, lựa chọn các mô hình phù hợp để áp dụng thí điểm trên địa bàn tỉnh. Bình quân thực hiện 02 mô hình/năm.

b) Thời gian: Giai đoạn 2015 – 2020.

c) Phân công thực hiện

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu, trình UBND tỉnh lựa chọn mô hình phù hợp, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện mô hình.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện áp dụng mô hình trên địa bàn.

d) Kinh phí: 150 triệu đồng/năm x 6 năm = 900 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

4. Nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội để đủ điều kiện chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

a) Nội dung

Căn cứ danh mục trang thiết bị phù hợp với quy mô của các cơ sở bảo trợ xã hội và nhà xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định, lập dự án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa, Trung tâm Nuôi dạy trẻ em khuyết tật Ninh Hòa, Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Sơn, Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Vĩnh để đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy trẻ em khuyết tật trí tuệ (bị down, tự kỷ, thiếu năng trí tuệ,...), khuyết tật nhìn, khuyết tật nghe, nói,...

b) Thời gian: Giai đoạn 2015 – 2020.

c) Phân công thực hiện

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội lập dự án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa, Trung tâm Nuôi dạy trẻ em khuyết tật Ninh Hòa.

- UBND huyện Khánh Vĩnh lập dự án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh.

- UBND huyện Khánh Sơn lập dự án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn.

d) Kinh phí: 300 triệu đồng/cơ sở x 04 cơ sở = 1.200 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

5. Xây dựng mô hình ngôi nhà tạm lánh để tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa tại một số địa phương

a) Nội dung

- Nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị 04 ngôi nhà tạm lánh tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa, Nhà xã hội Ninh Hòa, Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Sơn, Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Vĩnh theo mô hình ngôi nhà tạm lánh tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn.

- Tổ chức tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa. Nội dung và mức chi cho hoạt động thường xuyên của ngôi nhà tạm lánh và một số nội dung chi đặc thù theo Điểm c, Khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 213/2013/TTLT/BTC-BLĐTBXH.

b) Thời gian: Giai đoạn 2015 – 2020.

c) Phân công thực hiện

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội lập dự án xây dựng ngôi nhà tạm lánh tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa.

- UBND thị xã Ninh Hòa lập dự án xây dựng ngôi nhà tạm lánh tại Nhà xã hội Ninh Hòa.

- UBND huyện Khánh Vĩnh lập dự án xây dựng ngôi nhà tạm lánh tại Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh.

- UBND huyện Khánh Sơn lập dự án xây dựng ngôi nhà tạm lánh tại Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn.

d) Kinh phí: 300 triệu đồng/nhà x 04 nhà = 1.200 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin bảo trợ xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

a) Nội dung

- Khảo sát, rà soát, lập hồ sơ trích ngang và phân loại đối tượng của Đề án, gồm: trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa phục vụ cho công tác quản lý và thực hiện chính sách bảo trợ xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội của tỉnh để cập nhật, quản lý thông tin dữ liệu trợ cấp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng.

- Triển khai ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội tại các trung tâm bảo trợ xã hội của Cục Bảo trợ xã hội để cập nhật thông tin dữ liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian: Giai đoạn 2015 – 2020.

c) Phân công thực hiện

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai, hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương việc khảo sát, rà soát lập hồ sơ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và ứng dụng các phần mềm để cập nhật, quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng và tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện việc khảo sát, rà soát, lập hồ sơ trích ngang và phân loại đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và thực hiện ứng dụng các phần mềm để cập nhật thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng và tại các cơ sở bảo trợ xã hội để phục vụ công tác quản lý, thực hiện các chính sách.

d) Kinh phí: 50 triệu đồng/năm x 06 năm = 300 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

7. Hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng

a) Nội dung

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phổ biến các chính sách, pháp luật về chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

b) Thời gian: Giai đoạn 2015 – 2020.

c) Phân công thực hiện

- Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các hoạt động tuyên truyền về công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai phổ biến các chính sách, pháp luật về công tác chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn cấp huyện.

d) Kinh phí: 40 triệu đồng/năm x 06 năm = 240 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

IV. KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch là: **11.540 triệu đồng**.

(Mười một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh: 4.540 triệu đồng.

- Nguồn vận động: 7.000 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Đồng thời tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Triển khai thực hiện theo phân công các nội dung hoạt động của Kế hoạch này.

2. Sở Y tế triển khai thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục, chương trình giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

4. Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện nội dung hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có kế hoạch thực hiện trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, vui chơi, thể dục thể thao.

6. Sở Tài chính: Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, địa phương thực hiện trong dự toán ngân sách hàng năm và cả giai đoạn.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối



hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các hoạt động của Kế hoạch.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hoá các chính sách, các hoạt động tại Kế hoạch này theo tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các mục tiêu, hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn.

- Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để thực hiện Kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung tại Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức về việc chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ 6 tháng, hàng năm, giai đoạn hoặc đột xuất theo yêu cầu, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc